TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02**/2025/HS-ST
Ngày: 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Ngô Gia M**; Sinh ngày: 15/02/2003; Tại: Tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: 9/21 đường L, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Trần Thị Mỹ Nh; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Trần Huy Tấn Đ**; Sinh ngày: 25/9/2003; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 45 đường SH, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Huy B và bà: Bùi Thị Thanh Tr; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/5/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngô Gia M:

Ông Nguyễn N và bà Đỗ Ngọc L - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn NĐ thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Tấn T; Sinh năm: 2003; Trú tại: 36/34 đường BTT, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Nguyễn Ngọc T1; Sinh năm: 2003; Trú tại: 116 đường B, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Ông Võ Tấn P; Sinh năm: 2004; Thường trú: 888 đường H, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 45/84/12 đường LC, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Lê Thanh T2; Sinh năm: 2000; Thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: 371/68 đường TC, Phường K, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Hữu H; Sinh năm: 2006; Thường trú: 917, tổ 16, ấp PH, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang; Chỗ ở: 371 đường TC, Phường K, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Trần Thu Tr1; Sinh năm: 2000; Trú tại: 97/46 đường PPT, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Tấn Đ1; Sinh năm: 1994; Trú tại: 36/34 đường BTT, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

8. Ông Nguyễn Minh Ph; Sinh năm: 1974; Trú tại: 22 lô O, đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

9. Hộ kinh doanh Green Plus; Địa chỉ: 35 đường V, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện Hộ kinh doanh:* Ông Nguyễn Minh Nh; Sinh năm: 1995; Thường trú: Tổ 5, ấp M, xã A, huyện CB, tỉnh Tiến Giang; Chỗ ở: 45/45D đường LC, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 50 phút ngày 14/5/2024, tổ công tác thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Trần Ngô Gia M, Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Ngọc T1, Võ Tấn P, Nguyễn Trần Thu Tr1, Nguyễn Tấn T đang ngồi tại trước nhà số 1-3 đường S, Phường J, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong chiếc ba lô màu đen và trong cốp của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59NA-077.54 của M 01 gói nylon (có ghi chữ Cây rau mèo) chứa thảo mộc khô; 02 hộp giấy, mỗi hộp có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (M khai là Cần sa, M hùn tiền với Trần Huy Tấn Đ mua để sử dụng và để bán cho Nguyễn Tấn T). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, 01 tập giấy OCB. Thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di dộng hiệu Samsung Galaxy màu đen. Sau đó, tổ công tác đã giao M, T cùng tất cả những người có mặt và các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Ngô Gia M tại địa chỉ 9/21 đường LTB, phường AL, quận BT và nơi ở của Nguyễn Tấn T tại địa chỉ 36/34 đường BTT, phường AL, quận BT, tổ công tác không phát hiện và thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Từ lời khai của Trần Ngô Gia M về nguồn gốc Cần sa, tổ công tác tiến hành khám xét nơi ở của Trần Huy Tấn Đ tại nhà số 45 đường SH, Phường L, Quận F. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong chiếc ba lô màu đen của Đ 01 ống nhựa màu cam, bên trong có 01 ống bằng kim loại dùng để hút Cần sa; 01 ống nhựa màu trắng (nắp màu xanh), bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (tất cả để trong 01 gói nylon); 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp quẹt gas. Thu giữ trong túi đựng khung võng màu xanh (để dưới gầm tủ) 01 gói nylon, bên trong có 01 cân điện tử; 02 hộp nhựa màu đen, bên trong chứa thảo mộc khô; 01 gói nylon chứa 01 đĩa nhựa. Thu giữ dưới gầm bàn gỗ 02 hộp giấy màu đen (01 hộp chứa giấy màu trắng, 01 hộp chứa giấy màu vàng). Ngoài ra, còn thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ khai: Khoảng tháng 11/2023, M rủ Đ hùn tiền mua ma túy (loại Cần sa) về sử dụng và bán lại cho bạn bè kiếm lời. Cứ khoảng từ 01 đến 02 tháng mua Cần sa một lần và cả hai thỏa thuận 01 gam Cần sa sẽ bán với giá từ 80.000 đồng đến 130.000 đồng, 01 điếu cần sa sẽ bán với giá từ 70.000 đồng đến 80.000 đồng tùy thời điểm. Khi Đ bán được Cần sa thì Đ đưa hết tiền cho M, sau đó M chia lại cho Đ từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng/điếu Cần sa và 30.000 đồng/gam Cần sa. Tất cả mọi giao dịch liên quan đến việc mua bán Cần sa đều chuyển vào tài khoản của M mở tại Ngân hàng MB Bank (số tài khoản 0931803423, chủ tài khoản Trần Ngô Gia M) và tài khoản của Đ mở tại Ngân hàng MB Bank (số tài khoản 0944534198, chủ tài khoản Trần Huy Tấn Đ) hoặc qua tài khoản Momo của M (theo số điện thoại 0931803423) và tài khoản Momo của Đ (theo số điện thoại 0944534198).

Ngày 14/5/2024, thông qua mạng xã hội «Telegram» Đ liên lạc với một người tên Khổng Trang (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói Cần sa với giá 2.500.000 đồng (M góp 2.000.000 đồng và trả phí ship 100.000 đồng, Đ góp 500.000 đồng) và hẹn giao hàng tại quán cà phê H (Hộ kinh doanh Green Plus), địa chỉ 35 đường V, phường BTĐ, quận BT vào chiều tối cùng ngày. Theo yêu cầu của Khổng Trang, Đ đã chuyển 2.500.000 đồng vào số tài khoản 310788666, mở tại Ngân hàng VIB (chủ tài khoản Nguyễn Hữu C).

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, M điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59NA-077.54 đến quán cà phê H gặp Đ để chờ nhận 50 gam Cần sa đặt mua trước đó thì thấy Nguyễn Ngọc T1 cũng đang ngồi uống nước cùng với Đ. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhận 01 gói nylon màu bạc (bên ngoài có ghi chữ «Cây rau mèo», bên trong chứa Cần sa) từ một người giao hàng (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0947139058, Đ trả 100.000 đồng tiền ship cho người này (Đ đưa 10.000 đồng tiền mặt và chuyển 90.000 đồng vào số tài khoản 070103752394, mở tại Ngân hàng Sacombank, chủ tài khoản Huỳnh Nhật K). Sau đó, Đ và M đem gói Cần sa vừa nhận vào nhà vệ sinh của quán cà phê để chia nhau mỗi người một nửa (M lấy một nửa Cần sa để vào 02 gói nylon đưa cho Đ, còn một nửa Cần sa của M vẫn để trong gói nylon màu bạc có ghi chữ «Cây rau mèo»). Đ nhận lấy 02 gói nylon cất vào trong 02 hộp nhựa màu đen do Đ chuẩn bị từ trước, rồi cùng M quay lại chỗ T1 đang ngồi uống nước.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Tấn T đến quán cà phê H uống nước cùng M, T1, Đ. Tại đây, T nói M bán cho T 02 gam Cần sa. M đồng ý và nói giá 240.000 đồng, đồng thời hẹn sẽ giao Cần sa vào tối cùng ngày tại trước địa chỉ 01-03 đường S, Phường J, Quận F. Sau đó, M vào nhà vệ sinh của quán cà phê, lấy gói Cần sa vừa chia với Đ ra ước chừng tách khoảng 02 gam để riêng vào 02 gói nylon để tối bán cho T. Xong M quay lại chỗ T, T1, Đ. Tại đây, M và Đ thỏa thuận mỗi người lấy một ít Cần sa từ phần của mình để cùng sử dụng. Sau đó, M lấy một ít Cần sa từ túi nylon bỏ vào giấy OCB đưa cho Đ, Đ cũng lấy một ít cần sa từ hộp nhựa bỏ chung vào giấy OCB M vừa đưa, se lại thành điếu. Xong, Đ đốt điếu Cần sa hút trước rồi đưa cho T1, M, T lần lượt cùng nhau sử dụng cho đến khi hết điếu Cần sa. Sau khi hút xong, Đ đem 02 hộp Cần sa về nhà cất giấu. Đến 22 giờ cùng ngày, M gọi điện rủ Võ Tấn P, Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Trần Thu Tr1 đi nhậu ở quận Bình Tân. Trước khi đi, M lấy 02 gói nylon chứa Cần sa (bán cho T) để vào 02 hộp giấy và cất vào cốp chiếc xe gắn máy biển số 59NA-077.54, rồi cùng T, T1 đến quán nhậu, nhưng do quán hết chỗ, cả ba chạy về đến trước địa chỉ 01-03 đường S, Phường J, Quận F thì gặp P, T2, H, Tr1, nên cùng ngồi nói chuyện. Lúc này, M lấy một ít Cần sa từ trong ba lô để vào giấy OCB se lại thành điếu, rồi cùng T sử dụng. Riêng T1, P, T2, H, Tr1 không sử dụng. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Tính đến ngày bị bắt, M và Đ đã bán Cần sa cho T, T1 nhiều lần (nhưng không nhớ ngày giờ cụ thể). Chỉ nhớ lần gần nhất là ngày 11/5/2024, Đ có bán cho T 01 điếu Cần sa giá 70.000 đồng. Sau khi nhận điếu Cần sa, T trả 70.000 đồng cho Đ (chuyển vào tài khoản Momo số 0944534198 của Đ 40.000 đồng, đưa tiền mặt 30.000 đồng). Sau đó, M chuyển vào số tài khoản 0944534198 của Đ mở tại Ngân hàng MB Bank 10.000 đồng (tiền công của điếu Cần sa bán cho T). Riêng 02 gói Cần sa để trong 02 hộp giấy cất trong cốp chiếc xe gắn máy biển 59NA-077.54 là của M để bán cho T, do T đang ngồi chung với P, Tr1, T1, H, T2 nên M chưa giao, nhưng M có nói cho T biết đã có 02 gam Cần sa T đặt mua đang để trong cốp xe. Ngoài ra, M và Đ còn khai ngoài ngày 14/5/2024, cả hai cũng nhiều lần cung cấp Cần sa cho cho T, T1 sử dụng tại quán cà phê H (nhưng không nhớ ngày giờ cụ thể, chỉ nhớ là khi gặp nhau vào ngày thứ 7 hoặc ngày chủ nhật).

Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1 khai cũng tương tự và khai đã nhiều lần mua Cần sa của Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ để sử dụng. Đồng thời, T và T1 đều xác nhận nhiều lần được M, Đ cho hút chung điếu Cần sa tại quán cà phê H.

Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Trần Thu Tr1, Võ Tấn P xác nhận không biết Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ có bán Cần sa. Cả bốn không lần nào sử dụng chung Cần sa với M, Đ, T, T1 và cũng không có lần nào sử dụng chung Cần sa với nhau.

Tiến hành tra cứu thông tin số thuê bao 0947139058 (số điện thoại của người giao ma túy cho M và Đ tại quán cà phê H vào tối ngày 14/5/2024) được biết số thuê bao trên do ông Đậu Khắc L(hiện là Trưởng phòng khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Thanh Hóa) đứng tên, nhưng ông L khai hiện đang sử dụng số thuê bao 0947139058. Còn số thuê bao 0947139058, ông L hoàn toàn không biết, không đăng ký cũng như không có sử dụng số thuê bao này và trước giờ cũng không đăng ký dùm ai hay cho ai mượn Căn cước công dân để đăng ký.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Trạm y tế Phường 10, Quận 6, Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Trần Thu Tr1, Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu H, Võ Tấn P dương tính với THC (Cần sa).

Tại Kết luận giám định số: 6011/KL-KTHS ngày 23 tháng 5 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 03 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Ngô Gia M, Nguyễn Hoàng Thắng (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6, bên trong:

- Gói 1: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon (ký hiệu m_1) cần giám định có khối lượng 1,3101g (một phẩy ba một không một gam), là Cần sa.

- Gói 2: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon (ký hiệu m_2) cần giám định có khối lượng 1,3819g (một phẩy ba tám một chín gam), là Cần sa.

- Gói 3: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon (ký hiệu m^3) cần giám định có khối lượng 18,6039g (một tám phẩy sáu không ba chín gam), là Cần sa.

Tại Kết luận giám định số: 6038/KL-KTHS ngày 24 tháng 5 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Huy Tấn Đ, Nguyễn Văn Tốt (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 (ký hiệu m_1) cần giám định có khối lượng 14,9807g (một bốn phẩy chín tám không bảy gam), là Cần sa.

- Gói 2: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Huy Tấn Đ, Nguyễn Văn Tốt (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 (ký hiệu m_2) cần giám định có khối lượng 11,9325g (một một phẩy chín ba hai năm gam), là Cần sa.

- Gói 3: Thảo mộc khô trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Huy Tấn Đ, Nguyễn Văn Tốt (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6 (ký hiệu m_3) cần giám định có khối lượng 0,1378g (không phẩy một ba bảy tám gam), là Cần sa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 67/QĐ-ĐCSKT); khởi tố bị can đối với Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 85/QĐ-ĐCSKT và số: 86/QĐ-ĐCSKT).

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 1971/QĐ-ĐCSKT); bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 1972/QĐ-ĐCSKT và số: 1973/QĐ-ĐCSKT).

Đối với Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Trần Thu Tr1, Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu H, Võ Tấn P. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán, tổ chức sử dụng ma túy của Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Còn hành vi sử dụng ma túy của những người này, cùng ngày 16/5/2024, Công an Phường 10, Quận 6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Trần Thu Tr1, Võ Tấn P, mỗi người 1.500.000 đồng (Quyết định từ số: 0013625/QĐ-XPHC đến số: 0013628/QĐ-XPHC). Riêng Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu H, Công an Phường 10, Quận 6 đã bàn giao cho Cơ sở Xã hội Nhị Xuân quản lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo hai Biên bản bàn giao cùng ngày 17/5/2024).

Đối với người có tên «Khổng Trang» bán ma túy cho Trần Huy Tấn Đ thông qua trang mạng «Telegram», tài khoản số 310788666 (mở tại Ngân hàng

VIB Bank, chủ tài khoản Nguyễn Hữu C) và tài khoản số 070103752394 (mở tại Ngân hàng Sacombank, chủ tài khoản Huỳnh Nhật K), Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Minh Nh (chủ quán cà phê H). Quá trình điều tra xác định, ông Nh không biết việc Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ tổ chức sử dụng ma túy tại quán, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

Đối với ông Đậu Khắc L (chủ số thuê bao 0947139058), qua xác minh đã xác định không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ.

Tại Cáo trạng số: 120/CT-VKS-Q6 ngày 18 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Huy Tấn Đ khai nhận chính bị cáo, đã hùn tiền với Trần Ngô Gia M mua ma túy (loại Cần sa) để bán và tổ chức sử dụng như nội dung bản cáo trạng nêu. Tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán Cần sa cho Nguyễn Tấn T 03 lần (lần gần nhất là ngày 11/5/2024, bán 01 gam Cần sa giá 130.000 đồng, còn 02 lần trước mỗi lần bán 01 điếu Cần sa giá 70.000 đồng), bán Cần sa cho Nguyễn Ngọc T1 03 lần (mỗi lần đều là 01 điều Cần sa giá 70.000 đồng). Ngoài ra, bị cáo còn cùng Trần Ngô Gia M nhiều lần cung cấp Cần sa cho T, T1 sử dụng chung tại quán cà phê H, địa chỉ 35 đường V, phường BTĐ, quận BT khi gặp nhau uống nước vào dịp cuối tuần (ngày thứ 7 hoặc ngày Chủ nhật), nhưng bị cáo không nhớ ngày giờ cụ thể. Riêng tối ngày 14/5/2024, bị cáo và M đến quán cà phê H uống nước và chờ nhận 50 gam Cần sa đặt mua lúc chiều cùng ngày thì gặp T1, T, nên bị cáo và M thống nhất mỗi người lấy ra một ít Cần sa trong số Cần sa vừa mua, se lại thành điếu để cả bốn cùng sử dụng. Về khoản thu lợi từ hành vi bán Cần sa, bị cáo Đ khai thu lợi 180.000 đồng (bán Cần sa cho T, T1 06 lần, mỗi lần thu lợi 30.000 đồng);

Bị cáo Trần Ngô Gia M không thừa nhận có hùn tiền với Trần Huy Tấn Đ mua ma túy (loại Cần sa) để bán và tổ chức sử dụng như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo chỉ tự mua Cần sa về cất giữ để sử dụng riêng cho bản thân. Tuy nhiên, bị cáo M xác nhận toàn bộ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do chính bị cáo khai, đồng thời khẳng định trước khi ký tên, ghi họ tên bị cáo đều có đọc lại;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn T khai tương tự lời khai của bị cáo Trần Huy Tấn Đ và khai tính đến ngày bị bắt, T mua ma túy (loại Cần sa) của Trần Huy Tấn Đ 03 lần, mua Cần sa của Trần Ngô Gia M khoảng từ 02 đến 03 lần. Ngoài ra, T còn nhiều lần được M, Đ cho sử dụng chung điếu Cần sa tại quán cà phê H, địa chỉ 35 đường V, phường BTĐ, quận

BT. Riêng tối ngày 14/5/2024, T được cho sử dụng Cần sa 02 lần (lần đầu vào lúc 19 giờ), lần này có T, M, Đ, T1 cùng sử dụng, Cần sa là của M và Đ cùng bỏ ra; lần hai vào khoảng 22 giờ, lần này có chỉ T và M sử dụng, Cần sa là của M;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Ngọc T1 khai tương tự lời khai của bị cáo Trần Huy Tấn Đ và khai tính đến ngày bị bắt, T1 mua Cần sa của Trần Huy Tấn Đ 03 lần (T1 không mua Cần sa của M). Ngoài ra, T1 còn nhiều lần được Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ cho sử dụng chung điếu Cần sa tại quán cà phê H, địa chỉ 35 đường V, phường BTĐ, quận BT. Riêng tối ngày 14/5/2024, T1 có sử dụng Cần sa cùng với M, Đ, T tại quán cà phê H, Cần sa là của M và Đ cùng bỏ ra;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn Đ1 khai chiếc xe gắn máy biển số 51K4-4423, số máy: VKV1P50FMG-H-508726, số khung: VKVDCG064UM508726 (loại xe hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu Havico, số loại 100V) là xe của ông. Ông mua chiếc xe này từ ông Nguyễn Minh Ph từ năm 2013 với giá 4.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu (có làm Hợp đồng mua bán xe được Công chứng viên Phòng công chứng B chứng thực ngày 13/11/2013). Sau đó, ông Đ giao xe cho em của ông là Nguyễn Tấn T mượn làm phương tiện đi học. Nay, ông Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe lại cho ông, để ông có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Ngô Gia M từ 09 năm đến 10 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Huy Tấn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 59NA-077.54, số khung: MH1JMC118PK207133, số máy:

JMC1E-1207146 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, sơn màu Đen, dung tích 124,88); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256Gb, màu đen, số Imei: 353843245548439; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, số Imei 1: 861575069229366, số Imei 2: 861575069229374; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, số Imei: 352884793550220.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 gói ma túy (loại Cần sa) có tổng khối lượng 17,9171 gam đã được niêm phong. Bên trong: gói 1 có khối lượng 0,8233 gam, gói 2 có khối lượng 1,0134 gam, gói 3 có khối lượng 16,0804 gam; 03 gói ma túy (loại Cần sa) có tổng khối lượng 25,1484 gam đã được niêm phong. Bên trong: gói 1 có khối lượng 14,5565 gam, gói 2 có khối lượng 10,5919 gam, gói 3 có khối lượng 0,00 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 ba lô màu đen; 01 ba lô màu đen (họa tiết caro); 01 cân điện tử; 01 tập giấy OCB; 01 hộp giấy màu đen (bên trong chứa giấy màu trắng); 01 hộp giấy màu đen (bên trong chứa giấy màu vàng); 02 hộp giấy có kích thước 18x12cm; 02 hộp nhựa màu đen; 01 hộp quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 đĩa nhựa; 01 ống kim loại; 01 ống nhựa màu trắng (nắp màu xanh); 01 ống nhựa màu cam; 01 sim điện thoại số thuê bao 0931803423; 02 sim điện thoại số thuê bao 0837983702 và số 0944534198; 01 sim điện thoại số thuê bao 0899495584.

Trả lại ông Nguyễn Tấn Đ1 01 chiếc xe gắn máy biển số 51K4-4423, số khung: VKVDCG064UM508726, số máy: VKV1P50FMG-H-508726 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Havico, số loại 100V).

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc khám xét nhà và bắt quả tang Trần Ngô Gia M), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ, Phạm Nguyễn Hồng Phong (Điều tra viên) và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL914) và 03 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ, Nguyễn Tấn T), đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL từ số 915 đến số 917), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngô Gia M không đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và chỉ ra một số điểm mâu thuẫn giữa Cáo trạng với lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Cáo trạng nêu M là người trả tiền ship, nhưng tại phiên tòa Đ khai chính Đ là người trả tiền ship; Cáo trạng nêu M để Cần sa vào giấy OCB đem theo sẵn se lại đưa cho T hút, nhưng tại phiên tòa T khai M đưa điếu Cần sa cho T hút), người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét có việc sử dụng này xảy ra không. Ngoài ra, người bào chữa cho rằng không đủ căn cứ xác định M là người rủ rê lôi kéo, là người cung cấp ma túy (loại Cần sa) cho T, T1 sử dụng tại quán cà phê H, bởi ngoài lời khai của Trần Huy Tấn Đ, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1 thì không có Camera ghi nhận. Mặt khác tại

phiên tòa, M khai tự mua Cần sa về cất giữ để sử dụng riêng cho bản thân, M không bán ma túy cho T1, T (tại phiên tòa, T1 cũng khai chỉ mua ma túy của Đ, không mua ma túy của M). Do đó hành vi cất giữ ma túy của M là có dấu hiệu của tội phạm khác (tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), do đó đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra, làm rõ hơn tội danh này của bị cáo M để tránh oan sai.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Bị cáo Trần Huy Tấn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1 không tranh luận và bảo lưu toàn bộ lời khai đã khai tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Trần Huy Tấn Đ nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Trần Ngô Gia M cho rằng trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và ngoài hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác như Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Trần Ngô Gia M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

[2.1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ngoài các ông Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Tấn Đ1) vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.2] Riêng bị cáo Trần Huy Tấn Đ, quá trình điều tra bị cáo có yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Tâm - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành

viên CT LAW thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Đạt xác nhận đã có đơn từ chối sự tham gia bào chữa của Luật sư Nguyễn Tuấn Tâm từ giai đoạn điều tra. Bị cáo tự bào chữa và không yêu cầu Luật sư bào chữa cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 61, Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Huy Tấn Đ với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Thực nghiệm điều tra ngày 26/6/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); các Kết luận giám định số: 6011/KL-KTHS ngày 23/5/2024 và số: 6038/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Sao kê tài khoản của các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ do Ngân hàng MB Bank cung cấp; phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Ngô Gia M, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Trần Thu Tr1, Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu H, Võ Tấn P và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Bị cáo Trần Huy Tấn Đ đã mua bán chất ma túy (loại Cần sa). Khi khám xét nơi ở của bị cáo tại nhà số 45 đường SH, Phường L, Quận F đã thu giữ của bị cáo 03 gói Cần sa có tổng khối lượng là 27,0510 gam (bị cáo Đ xác nhận số Cần sa này là phần của bị cáo được chia từ gói Cần sa mà bị cáo và Trần Ngô Gia M hùn tiền mua của người có tên Khổng Trang thông qua trang mạng «Telegram» vào ngày 14/5/2024 nhằm mục đích sử dụng và bán thu lợi). Tính đến ngày bị bắt, bị cáo Đ khai đã bán Cần sa cho Nguyễn Tấn T 03 lần, bán Cần sa cho Nguyễn Ngọc T1 03 lần - lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa). Và việc mua bán Cần sa của bị cáo Trần Huy Tấn Đ đã diễn ra nhiều lần trong khoảng thời gian tương đối dài. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Còn bị cáo Trần Ngô Gia M mặc dù tại phiên tòa không thừa nhận có hùn tiền với Trần Huy Tấn Đ mua Cần sa về sử dụng và bán lại cho Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1, nhưng tại các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản đối chất giữa bị cáo với Trần Huy Tấn Đ, Nguyễn Tấn T và các Bản tự khai của bị cáo (được thể hiện qua các bút lục 122-125, 181-184, 499-

506, 512-513, 821-826), bị cáo Trần Ngô Gia M khai đã bán Cần sa cho Nguyễn Tấn T khoảng từ 06 đến 07 lần (mỗi lần bán 01 gam giá 120.000 đồng). Riêng tối ngày 14/5/2024, T hỏi mua 02 gam giá 240.000 đồng, bị cáo đồng ý và lấy sẵn 02 gam để trong cốp chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 59NA-077.54 để bán cho T, nhưng chưa kịp giao cho T thì đã bị bắt. Ngoài T ra, bị cáo còn nhiều lần bán Cần sa cho T1, nhưng bị cáo không nhớ ngày giờ cụ thể. Xét lời khai này của bị cáo Trần Ngô Gia M là phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Huy Tấn Đ; phù hợp lời với khai của Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1 tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; phù hợp Sao kê tài khoản của bị cáo do Ngân hàng MB Bank cung cấp (bút lục 729-736), nên Hội đồng xét xử có đủ cơ cở kết luận bị cáo Trần Ngô Gia M đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Ngoài ra, các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ đã nhiều lần cung cấp Cần sa cho Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1 sử dụng khi gặp nhau vào những ngày cuối tuần (ngày thứ bảy hoặc ngày Chủ nhật) tại quán cà phê H, địa chỉ 35 đường V, phường BTĐ, quận BT. Lần gần nhất là khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, tại quán cà phê H, Đ và M mỗi người lấy ra một ít Cần sa vừa mua để vào giấy OCB của M đem theo sẵn se lại thành điếu, rồi cùng T và T1 sử dụng (bằng hình thức hút). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tại trước địa chỉ 01-03 đường S, Phường J, Quận F, M tiếp tục lấy một ít Cần sa từ trong ba lô của M để vào giấy OCB se lại thành điếu, rồi cùng T sử dụng. Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo M không thừa nhận có cùng Đ cung cấp Cần sa cho T1, T sử dụng, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (bút lục 67-68, 187-188, 499-506) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Huy Tấn Đ và lời khai của Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1 tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; phù hợp với diễn biến sự việc diễn ra ngày 14/5/2024 được chính các bị cáo, T1, T mô tả chi tiết trong quá trình thực nghiệm điều tra (bút lục 576-601). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo M, Đ chính là người cung cấp ma túy (loại Cần sa), cung cấp dụng cụ (giấy tập OCB) cho T, T1 cùng các bị cáo sử dụng. Hành vi này của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc các trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», «Đối với 02 người trở lên» theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Hành vi của các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[3.4] Các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của

ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là những hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do hám lợi, để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và Cần sa nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Bị cáo Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Còn bị cáo M mặc dù tại phiên tòa, trong phần xét hỏi luôn quanh co chối tội, không thể hiện sự ăn năn hối cải, nhưng xét quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và cũng chính vì vậy, Hội đồng xử không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa khi cho rằng bị cáo Trần Ngô Gia M không phải là người cung cấp ma túy (loại Cần sa) cho người khác sử dụng cũng như không chấp nhận đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ hơn tội danh của bị cáo M như người bào chữa đã đề nghị. Còn một số điểm mâu thuẫn giữa Cáo trạng với lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mà người bào chữa nêu ra, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khi cho rằng những mâu thuẫn này không làm thay đổi bản chất vụ án, không làm thay đổi quan điểm truy tố của Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt bổ sung:

[6.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6.2] Buộc bị cáo Trần Huy Tấn Đ nộp lại 180.000 đồng, là khoản tiền thu lợi từ việc bán Cần sa cho Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1 để sung vào ngân

sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ và Nguyễn Tấn T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy biển số 59NA-077.54, số khung: MH1JMC118PK207133, số máy: JMC1E-1207146 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, sơn màu Đen, dung tích 124,88) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256Gb, màu đen, số Imei: 353843245548439 (thu giữ của bị cáo Trần Ngô Gia M); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, số Imei 1: 861575069229366, số Imei 2: 861575069229374 (thu giữ của bị cáo Trần Huy Tấn Đ); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, số Imei: 352884793550220 (thu giữ của Nguyễn Tấn T), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 03 gói ma túy (loại Cần sa) có tổng khối lượng 17,9171 gam đã được niêm phong. Bên trong: gói 1 có khối lượng 0,8233 gam, gói 2 có khối lượng 1,0134 gam, gói 3 có khối lượng 16,0804 gam; 03 gói ma túy (loại Cần sa) có tổng khối lượng 25,1484 gam đã được niêm phong. Bên trong: gói 1 có khối lượng 14,5565 gam, gói 2 có khối lượng 10,5919 gam, gói 3 có khối lượng 0,00 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 ba lô màu đen; 01 ba lô màu đen (họa tiết caro); 01 cân điện tử; 01 tập giấy OCB; 01 hộp giấy màu đen (bên trong chứa giấy màu trắng); 01 hộp giấy màu đen (bên trong chứa giấy màu vàng); 02 hộp giấy có kích thước 18x12cm; 02 hộp nhựa màu đen; 01 hộp quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 đĩa nhựa; 01 ống kim loại; 01 ống nhựa màu trắng (nắp màu xanh); 01 ống nhựa màu cam; 01 sim điện thoại số thuê bao 0931803423 (trong chiếc điện thoại di động hiệu phone 14 Promax); 02 sim điện thoại số thuê bao 0837983702 và số 0944534198 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Redmi); 01 sim điện thoại số thuê bao 0899495584 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 51K4-4423 thu giữ của Nguyễn Tấn T (T khai mượn của ông Nguyễn Tấn Đ1 để làm phương tiện đi học), Theo Kết luận giám định số: 2995/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL329); Phiếu trả lời xác minh ngày 29/6/2024 của Công an Quận 6 (BL310), chiếc xe này có số khung: VKVDCG064UM508726, số máy: VKV1P50FMG-H-508726 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Havico, số loại 100V). Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này là của ông Nguyễn Minh Ph, do ông Ph đứng tên chủ xe. Năm 2013,

ông Ph bán lại cho ông Nguyễn Tấn Đ (anh ruột của T) với giá 4.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu (có Hợp đồng mua bán xe được Công chứng viên Phòng công chứng B, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 13/11/2013 - BL465, 466) và ông Ph xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe gắn máy biển số 51K4-4423 (BL439). Xét chiếc xe gắn máy biển số 51K4-4423 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù ông Đ chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định ông Đ là người quản lý hợp pháp của chiếc xe, do đó chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 43/PNK ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 108/QĐ-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc khám xét nhà và bắt quả tang Trần Ngô Gia M), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ, Phạm Nguyễn Hồng Phong (Điều tra viên) và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL914) và 03 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ, Nguyễn Tấn T), đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL từ số 915 đến số 917), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Trần Thu Tr1, Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu H, Võ Tấn P. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của những người này, cùng ngày 16/5/2024, Công an Phường 10, Quận 6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Trần Thu Tr1, Võ Tấn P, mỗi người 1.500.000 đồng; cùng ngày 17/5/2024, Công an Phường 10, Quận 6 đã bàn giao Lê Thanh T2, Nguyễn Hữu H cho Cơ sở Xã hội Nhị Xuân quản lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.1] Đối với người có tên «Khổng Trang» bán ma túy cho Trần Huy Tấn Đ thông qua trang mạng «Telegram»; tài khoản số 310788666 (mở tại Ngân hàng VIB Bank, chủ tài khoản Nguyễn Hữu C) và tài khoản số 070103752394 (mở tại Ngân hàng Sacombank, chủ tài khoản Huỳnh Nhật K). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.2] Đối với ông Nguyễn Minh Nh (chủ quán cà phê H), quá trình điều tra xác định, ông Nh không biết các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ tổ chức sử dụng ma túy tại quán cà phê của ông. Còn ông Đậu Khắc L không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Ngô Gia M** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 08 (tám) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Huy Tấn Đ** 07 (bảy) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2024.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Trần Ngô Gia M nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trần Huy Tấn Đ nộp phạt 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trần Huy Tấn Đ nộp lại 180.000 (một trăm tám mươi ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59NA-077.54, số khung: MH1JMC118PK207133, số máy: JMC1E-1207146 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, sơn màu Đen, dung tích 124,88); 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 256Gb, màu

đen, số Imei: 353843245548439; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, số Imei 1: 861575069229366, số Imei 2: 861575069229374; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, số Imei: 352884793550220.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) gói ma túy (loại Cần sa) có tổng khối lượng 17,9171 (một bảy phẩy chín một bảy một) gam đã được niêm phong. Bên trong: gói 1 có khối lượng 0,8233 (không phẩy tám hai ba ba) gam, gói 2 có khối lượng 1,0134 (một phẩy không một ba bốn) gam, gói 3 có khối lượng 16,0804 (một sáu phẩy không tám không bốn) gam; 03 (ba) gói ma túy (loại Cần sa) có tổng khối lượng 25,1484 (hai năm phẩy một bốn tám bốn) gam đã được niêm phong. Bên trong: gói 1 có khối lượng 14,5565 (một bốn phẩy năm năm sáu năm) gam, gói 2 có khối lượng 10,5919 (một không phẩy năm chín một chín) gam, gói 3 có khối lượng 0,00 (không phẩy không không) gam; 01 (một) ba lô màu đen; 01 (một) ba lô màu đen (họa tiết caro); 01 (một) cân điện tử; 01 (một) tập giấy OCB; 01 (một) hộp giấy màu đen (bên trong chứa giấy màu trắng); 01 (một) hộp giấy màu đen (bên trong chứa giấy màu vàng); 02 (hai) hộp giấy có kích thước 18x12cm; 02 (hai) hộp nhựa màu đen; 01 (một) hộp quẹt gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đĩa nhựa; 01 (một) ống kim loại; 01 (một) ống nhựa màu trắng (nắp màu xanh); 01 (một) ống nhựa màu cam; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0931803423; 02 (hai) sim điện thoại số thuê bao 0837983702 và số 0944534198; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0899495584.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ông Nguyễn Tấn Đạt 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 51K4-4423, số khung: VKVDCG064UM508726, số máy: VKV1P50FMG-H-508726 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Havico, số loại 100V).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Trần Ngô Gia M, Trần Huy Tấn Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Tấn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên